

Bản án số: 28/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 26/4/2024

"V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình"

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU, TỈNH NGHỆ AN**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thái Dương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Nguyễn Văn Dũng

2. Ông: Nguyễn Thế Anh

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Hoàng Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thanh – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 368/2023/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2023 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 21/2024/QĐHPT- HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2024 của tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Cao Thị H, Sinh năm: 1980. Nơi đăng ký HKTT: Xóm 6, xã Diễn Liên, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Anh Bùi Sỹ Ngh; Sinh năm: 1981. Nơi đăng ký HKTT: Xóm 6, xã Diễn Liên, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An. vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 05 tháng 12 năm 2023 và lời khai tại bản khai có tại hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Cao Thị H trình bày: chị Cao Thị H và anh Ngh có đăng ký kết hôn vào ngày 02 tháng 01 năm 2002, Giấy chứng nhận kết hôn số 28, quyền số: 2 tại UBND Xã Diễn Ngọc, Huyện Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An, trên cơ sở hôn nhân tự nguyện không ai bị ép buộc, lừa dối và ngăn cản.

Từ khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại Xóm 6, Xã Diễn Liên, Huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An. Sau một thời gian chung sống, vợ chồng tôi thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi cọ, dẫn đến không hòa hợp trong quan điểm sống. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng nghiêm trọng. Vợ chồng cũng đã nhiều lần nói chuyện với nhau

nhưng vẫn không thể giải quyết được. Vì mâu thuẫn ngày càng trở nên trầm trọng năm 2019 vợ chồng chính thức ly thân với nhau.

Nay chị H nhận thấy không thể tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân với anh Bùi Sỹ Ngh nên tôi đề nghị Tòa án nhân dân Huyện Diên Châu giải quyết cho chị H được ly hôn anh Bùi Sỹ Ngh theo đúng quy định của pháp luật.

Về con chung: Vợ chồng tôi có 03 người con là: Bùi Sĩ Ngọc (26/08/2002); Bùi Minh Q (01/09/2004); Bùi Văn L (16/11/2021). Khi ly hôn, nay các cháu L và Q đã đủ tuổi trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết, nguyện vọng được nuôi cháu Bùi Văn L - Hiện nay cháu đang ở với mẹ, Tôi không yêu cầu anh Ngh trợ cấp nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải, về cấp dưỡng nuôi con chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phát biểu ý kiến tại phiên tòa, Kiểm sát viên đánh giá trong quá trình giải quyết vụ án, và tại phiên tòa Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng, đầy đủ quy định của pháp luật về tố tụng dân sự, đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên Tòa sơ thẩm nguyên đơn chị H có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, có mặt tại phiên họp tiếp cận công khai kiểm tra chứng cứ và phiên hòa giải tiến hành các bước thu thập chứng cứ, hòa giải theo quy định pháp luật. Đối với bị đơn anh Bùi Sỹ Ngh mặc dù được Tòa án niêm yết giấy triệu tập và các văn bản tố tụng khác đúng quy định Pháp luật nhưng anh Ngh vẫn vắng mặt. cần xét xử vắng mặt anh Ngh theo quy định của Pháp luật. Hội đồng xét xử cũng đã tuân theo đúng quy định của pháp luật trong quá trình xét xử, không có vi phạm về thủ tục tố tụng.

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị cho chị Cao Thị H được ly hôn anh Bùi Sỹ Ngh.

Về con chung: Đề nghị giao con chung là cháu Bùi Văn L (16/11/2021). cho chị H chăm sóc nuôi dưỡng là đúng theo quy định Pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, về tài sản và nợ chung, vay nợ: Chị Cao Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị miễn xét.

Về án phí: Chị Cao Thị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến trình bày của nguyên đơn ý kiến trình bày của kiểm sát viên Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều luật tố tụng Dân sự năm 2015. Khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thuộc thẩm quyền giải quyết của tòa án.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chấp hành theo quyết định của tòa án, của Cơ quan tiến hành tố tụng, Quá trình thụ lý cho đến khi xét xử và tại phiên tòa thứ nhất nguyên đơn chị H có mặt, bị đơn anh Bùi Sỹ Ngh không đến làm việc với Tòa án mặc dù Tòa án đã niêm yết hợp lệ giao các văn bản giấy tờ tại gia đình và địa phương nơi anh Ngh sinh sống, tại phiên tòa lần thứ nhất anh Ngh vắng mặt. Phiên tòa triệu tập lần thứ hai, chị H có mặt; anh Ngh tiếp tục vắng mặt xét thấy cần xét xử vắng mặt anh Ngh theo quy định của Pháp luật, Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về tình trạng hôn nhân: Căn cứ vào tài liệu có tại hồ sơ vụ án, lời khai của các đương sự và các tài liệu do tòa án thu thập được có đủ căn cứ xác định: Chị Cao Thị H và anh Bùi Sỹ Ngh đăng ký kết hôn vào ngày 02/01/2002 tại UBND xã Diễn Ngọc, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An, theo giấy đăng ký kết hôn số 28/2002 quyển số 02/2002. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương hôn nhân này được Pháp luật bảo vệ.

Về nguyên nhân mâu thuẫn: chị H và anh Ngh sống chung với nhau được một thời gian đầu hạnh phúc, đến năm 2019 anh Ngh đi làm ăn ở xa, dẫn đến không còn quan tâm chăm sóc con và gia đình, khi anh Ngh về nhà chị H và anh Ngh nhiều lần cãi vã xô xát, gây áp lực cuộc sống đối với chị H, đến năm 2021 sau khi sinh cháu L thì mâu thuẫn trầm trọng, chị H và anh Ngh ly thân từ đó đến nay, chị H đề Ngh giải quyết ly hôn với anh Ngh, xét thấy mối quan hệ giữa chị H và anh Ngh không thể hàn gắn, quá trình triệu tập lên Tòa án làm việc anh Ngh biết việc này nhưng anh Ngh không quan tâm về mối quan hệ hôn nhân này nữa, nên giải quyết ly hôn là có căn cứ cần được chấp nhận.

[4] Về con chung: Quá trình chung sống hai người có 03 con chung là cháu Bùi Sĩ Ngọc (26/08/2002); Bùi Minh Q (01/09/2004); Bùi Văn L (16/11/2021). Cháu Ngọc và cháu Q hiện nay đã đủ 18 tuổi trưởng thành nên chị H không yêu cầu giải quyết, còn cháu Bùi Văn L đang ở cùng chị Cao Thị H, vì vậy cần giao cháu cho chị H chăm sóc là hợp lý hợp tình, về cấp dưỡng nuôi con chung chị H không yêu cầu giải quyết, Tòa án không xem xét.

[5] Về quan hệ tài sản chung và các quyền nghĩa vụ liên quan đến tài sản, vay nợ chung của vợ chồng: Trong vụ án này chị Cao Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết vì vậy Tòa án không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Cao Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ: khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 3 Điều 153; khoản 4 điểm c khoản 5 Điều 477; Điều 271; Điều 273; khoản 1 và khoản 3 Điều 479 Bộ Luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51; 54; 56; khoản 1 Điều 59; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 điều 27 Nghị quyết số 326/2018/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí của tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho Cao Thị H được ly hôn anh Bùi Sỹ Ngh.

2. Về con chung: Giao con chung Bùi Văn L sinh ngày 16/11/2021 cho chị Cao Thị H chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi trưởng thành. Tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Ngh.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con thì các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con và yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về quan hệ tài sản chung và các quyền nghĩa vụ liên quan đến tài sản, vay nợ chung của vợ chồng: Không giải quyết

4. Án phí: Áp dụng điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Nghị quyết 326/2018/UBTVQH14, Chị Cao Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được khấu trừ vào khoản tiền dự phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Diên Châu theo biên lai số 011034 ngày 05/12/2023, chị Cao Thị H đã nộp đủ án phí DSST.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án Phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo lên tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Diên Châu;
- TAND tỉnh Nghệ An ;
- Chi cục thi hành án dân sự Diên Châu ;
- UBND xã nơi ĐK kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP/TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thái Dương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Các hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Hoàng Công Hải **Nguyễn Thị Thanh Xuân** **Phạm Thái Dương**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Các hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Hoàng Công Hải

Nguyễn Thị Thanh Xuân

Phạm Thái Dương